CHƯƠNG 2. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN,

HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT

ĐẤT NƯỚC (1945 – 1975)

Câu 7. Theo thỏa thuận Hiệp ước Potsdam (Đức), việc giải giáp quân đội Nhật thua trận ở Bắc vĩ tuyến 16 Việt Nam do đội quân nào thực hiện?

A. Quân Tưởng Giới Thạch

B. Quân Pháp

C. Quân Anh

D. Quân Anh và quân Pháp

Câu 11. “Diệt Cộng, cầm Hồ” là âm mưu thâm độc của lực lượng ngoại xâm nào?

A. Quân Tưởng Giới Thạch và tay sai

B. Quân Pháp và tay sai

D. Quân Nhật

C. Quân Anh

Câu 12. Địa vị pháp lý của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa khi mới thành lập trong quan hệ ngoại giao?

A. Được Liên Xô công nhận

B. Được Trung Quốc công nhận

C. Được Mỹ công nhận

D. Không có nước lớn nào công nhận

Câu 14. Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc (25/11/1945) của BCH TƯ Đảng xác định, mục tiêu phải nêu cao của cách mạng Việt Nam là:

A. Dân tộc giải phóng

B. Bảo vệ thành quả của cách mạng Tháng Tám

C. Đập tan âm mưu xâm lược của thực dân Pháp

D. Chống Pháp ở Nam Bộ, chống quân đội Tưởng Giới Thạch ở miền Bắc

Câu 15. Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc (25/11/1945) của BCH TƯ Đảng xác định kẻ thù chính của Việt Nam lúc này là:

A. Quân đội Tưởng Giới Thạch

C. Thực dân Pháp xâm lược

B. Thực dân Anh

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 16. “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết” là khẩu hiệu được đề ra tại chỉ thị nào?

A. Chỉ thị “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta (12/03/1945)

B. Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” (25/11/1945)

C. Chỉ thị “Công việc khẩn cấp bây giờ” (5/11/1946)

D. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” (12/12/1946)

Câu 21. Để đẩy lùi nạn đói, biện pháp lâu dài nào là quan trọng nhất?

A. Lập hũ gạo tiết kiệm

B. Tổ chức ngày đồng tâm để có thêm gạo cứu đói

C. Tăng gia sản xuất

D. Chia lại ruộng đất công cho nông dân theo nguyên tắc công bằng và dân chủ

Câu 22. Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, để diệt “giặc dốt”, Đảng và Nhà nước ta đã phát động phong trào gì?

A. Xây dựng nếp sống văn hóa mới

C. Hũ gạo cứu đói

B. Bình dân học vụ

D. Học hay là chết

Câu 23. Rạng sáng ngày 23/9/1945 đã xảy ra sự kiện lịch sử gì ở Việt Nam?

A. Pháp nổ súng gây hấn đánh chiếm Sài Gòn - Chợ Lớn (Nam Bộ), mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ 2

B. qua sóng phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh được truyền đi cả nước với quyết tâm cao độ là đánh thắng giặc Pháp xâm lược, bảo vệ tổ quốc.

C. Pháo đài Láng bắn loạt đại bác đầu tiên vào thành Hà Nội, báo hiệu cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu

D. Trung đoàn Thủ đô và các lực lượng quân sự chủ động rút lui ra ngoài thành phố, lên chiến khu an toàn để củng cố, bảo toàn và phát triển lực lượng kháng chiến lâu dài

Câu 24. Khi quay trở lại xâm lược Việt Nam lần thứ hai, thực dân Pháp đã thực hiện chiến lược gì?

A. Dùng người Việt đánh người Việt

B. Đánh nhanh, thắng nhanh

C. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh

D. Đánh chắc, thắng chắc

Câu 25. Đánh Pháp quay trở lại xâm lược miền Nam, nhân dân các tỉnh Nam Bộ đã nêu cao tinh thần chiến đấu?

A. Thà chết tự do còn hơn sống nô lệ

B. Dân tộc trên hết, tổ quốc trên hết

C. Toàn dân đoàn kết, kháng chiến lâu dài

D. Cứu nước, cứu nòi

Câu 41. Sự kiện nào đánh dấu việc thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam lần thứ hai?

A. Ngày 2/9/1945, Quân Pháp đã trắng trợn gây hấn, cho nổ súng vào những người tham gia cuộc míttinh mừng ngày độc lập ở Sài Gòn-Chợ Lớn

B. Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp ngang nhiên nổ súng gây hấn đánh chiếm Sài Gòn - Chợ Lớn (Nam Bộ)

C. Ngày 16/11/1946, thực dân Pháp ngang nhiên tấn công đảnh chiếm trụ sở Bộ Tài chính, Bộ Giao thông công chính của chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

D. Ngày 18/12/1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư yêu cầu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải tán lực lượng vũ trang, giao quyền kiểm soát thủ đô Hà Nội cho chúng.

Câu 48. Cuối năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Đảng, Chính phủ tuyên dương và tặng danh hiệu “Thành đồng Tổ quốc” tới?

A. Nhân dân Trung du miền núi phía Bắc

C. Nhân dân Trung bộ

B. Nhân dân Bắc bộ

D. Nhân dân Nam Bộ

Câu 52. Khi cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ, sự chiến đấu của quân và dân địa phương nào là điển hình cho tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh"?

B. Sài Gòn

A. Hà Nội

C. Đà Nẵng

D. Quảng Nam

Câu 67. Việt Nam bắt đầu đặt quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô và một số nước khác vào năm nào?

A. Năm 1945

B. Năm 1950

C. Năm 1951

D. Năm 1954

Câu 71. Đại hội đại biểu nào của Đảng Cộng sản Đông Dương họp tại xã Vinh Quang (nay là Kim Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang?

A. Đại hội đại biểu lần thứ I (3/1935) B.

Đại hội đại biểu lần thứ II (2/1951)

C. Đại hội đại biểu lần thứ III (9/1960)

D. Đại hội đại biểu lần thứ IV (12/1976)

Câu 72. Đại hội đại biểu lần thứ II (2-1951) của Đảng quyết định ở Việt Nam, Đảng ra hoạt động công khai, lấy tên là?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam

B. Đảng Dân chủ

C. Đảng Xã hội

D. Đảng Lao động Việt Nam

Câu 73. Đại hội đại biểu lần thứ II (2-1951) của Đảng đã thông qua văn kiện nào?

A. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

B. Luận cương chính trị

C. Chính cương Đảng Lao động Việt Nam

D. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội...

Câu 79. Chính cương Đảng Lao động Việt Nam xác định động lực của cách mạng Việt Nam có nền tảng là?

A. Công nhân và nông dân

B. Công nhân, nông dân và lao động trí óc

C. Công nhân và lao động trí óc.

D. Nông dân và lao động trí óc

Câu 81. Đại hội đại biểu lần thứ mấy của Đảng được coi là “Đại hội kháng chiến kiến quốc”?

A. Đại hội lần thứ I (3-1935)

B. Đại hội lần thứ II (2-1951)

C. Đại hội lần thứ III (9-1969)

D. Đại hội lần thứ IV (12-1976)

Câu 91. Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh lập lại Hòa bình ở Đông Dương đã quyết định lấy vĩ tuyến bao nhiêu làm giới tuyến quân sự tạm thời?

A. Vĩ tuyến 17

B. Vĩ tuyến 18

C. Vĩ tuyến 19

D. Vĩ tuyến 20

Câu 107. Đồng chí nào là người dự thảo Đường lối cách mạng miền Nam (8- 1956)?

A. Phạm Hùng

B. Lê Đức Thọ

C. Phạm Văn Đồng

D. Lê Duẩn

Câu 115. Đại hội ĐBTQ lần thứ III (9/1960) của Đảng diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào?

A. Cách mạng hai miền Nam - Bắc có những bước tiến quan trọng

B. Cách mạng miền Nam gặp khó khăn, cách mạng miền Bắc thành công

C. Mĩ thực hiện chiến lược chiến tranh mới ở miền Nam

D. Miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội đạt được những thành tựu quan trọng

Câu 116. Đại hội đại biểu lần thứ mấy của Đảng là “Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà”?

A. Đại hội đại biểu lần thứ II (2-1951)

B. Đại hội đại biểu lần thứ III (9-1960)

C. Đại hội đại biểu lần thứ IV (12-1976)

D. Đại hội đại biểu lần thứ V (3-1982)

Câu 117. Khi đánh giá về mối quan hệ giữa cách mạng hai miền Nam - Bắc, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) khẳng định: “Do cùng thực hiện một mục tiêu chung nên “Hai nhiệm vụ chiến lược ấy có quan hệ (...) với nhau và có tác dụng (...) lẫn nhau”, ”. Điền từ vào dấu (...)

A. Khăng khít - thúc đẩy

C. Biện chứng - bổ trợ

B. Gắn bó - bổ trợ

D. Mật thiết - thúc đẩy

Câu 118. Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc có vai trò gì trong sự nghiệp thống nhất nước nhà?

A. Quyết định

C. Quyết định nhất

B. Quyết định trực tiếp

D. Quyết định quan trọng

Câu 131. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (3-1965) và lần thứ 12 (12-1965) khẳng định vai trò của miền Bắc là?

A. Hậu phương

C. Hậu phương vững chắc

B. Hậu phương lớn

D. Hậu phương quan trọng

Câu 132. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (3-1965) và lần thứ 12 (12-1965) đề ra khẩu hiệu chung của nhân dân cả nước là?

A. Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược

B. Vì miền Nam ruột thịt

C. Bảo vệ miền Bắc

D. Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người

Câu 133. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, “Ba sẵn sàng” là phong trào của lực lượng nào?

A. Thanh niên

B. Phụ nữ

C. Công nhân

D. Học sinh

Câu 146. Hội nghị nào dưới đây quyết định chuyển toàn bộ hoạt động của miền Bắc từ thời bình sang thời chiến trên tất cả các lĩnh vực?

A. Hội nghị Trung ương lần thứ 9 (12-1963)

B. Hội nghị Trung ương lần thứ 10 (12-1964)

C. Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (3-1965)

D. Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (12-1965)

Câu 155. Cuộc chiến đấu của Quân giải phóng ở thành cổ Quảng trị diễn ra trong

thời gian bao lâu?

A. 51 ngày đêm

B. 61 ngày đêm

C. 71 ngày đêm

D. 81 ngày đêm

Câu 177. Chủ trương “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”, đó là tinh thần và khí thế của ta trong Chiến dịch nào sau đây?

A. Chiến dịch Tây Nguyên. B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

C. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

D. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 178. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đã diễn ra trong bao nhiêu ngày đêm?

A. 35 ngày đêm

B. 45 ngày đêm

C. 55 ngày đêm

D. 65 ngày đêm

Câu 1. Thuận lợi cơ bản nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng Tháng Tám năm 1945 là

A. Việt Nam trở thành quốc gia độc lập, tự do và xây dựng được chính quyền của riêng mình

B. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ, bị áp bức trở thành chủ nhân của chế độ dân chủ mới

C. Đảng Cộng sản trở thành Đảng cầm quyền lãnh đạo cách mạng trong cả nước

D. Nhân dân đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Câu 3. Trở ngại, thách thức lớn nhất, nghiêm trọng nhất đối với cách mạng Việt Nam sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công là?

A. Hệ thống chính quyền cách mạng mới được thiết lập, còn rất non trẻ, thiếu thốn, yếu kém về nhiều mặt

B. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp quản một nền kinh tế xơ xác, tiêu điều, công nghiệp đình đốn, nông nghiệp bị hoang hóa

C. Các hủ tục lạc hậu, thói hư, tật xấu, tệ nạn xã hội chưa được khắc phục

D. Thực dân Pháp có âm mưu và hành động xâm lược để quay trở lại thống trị Việt Nam một lần nữa.

Câu 4. Khó khăn nào dưới đây là lớn nhất khiến cho Việt Nam sau ngày 2/9/1945 lâm vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”?

A. Chính quyền cách mạng mới được thành lập còn non trẻ, yếu kém về nhiều mặt

B. Việt Nam phải cùng lúc đối phó với nhiều thế lực thù địch cả trong và ngoài nước

C. Việt Nam phải cùng lúc đối phó với khó khăn trên tất cả các lĩnh vực

D. Không có nước nào công nhận địa vị pháp lý của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Câu 17. Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc (25/11/1945) của Ban chấp hành Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ nào là trung tâm, bao trùm của cách mạng Việt Nam?

A. Cũng cố chính quyền cách mạng

B. Bài trừ nội phản

C. Chống thực dân Pháp xâm lược

D. Cải thiện đời sống cho nhân dân

Câu 18. Nội dung chỉ thị nào có tác dụng: định hướng tư tưởng, trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam bộ?

A. Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta (12/3/1945)

B. Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc (25/11/1945)

C. Chỉ thị Tình hình và chủ trương (3/3/1946)

D. Chỉ thị Hòa để tiến (9/3/1946)

Câu 30. Vì sao Đảng lại lựa chọn giải pháp thương lượng với Pháp sau khi Hiệp ước Trùng Khánh (28/2/1946) được kí kết?

A. Vì Pháp lúc này rất mạnh

B. Để đuổi nhanh quân Tưởng về nước

C. Phối hợp với Pháp tấn công Tưởng.

D. Chúng ta không muốn chiến tranh

Câu 37. Đâu không phải là bài học kinh nghiệm rút ra từ sự lãnh đạo cách mạng của Đảng trong hai năm 1945 - 1946?

A. Phải giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất B. Nêu cao ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm bảo vệ nền tự do, độc lập của dân tộc.

C. Triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ địch, thực hạnh nhân nhượng có nguyên tắc, “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”

D. Tăng cường đại đoàn kết dân tộc, dựa vào sự ủng hộ vật chất, chính trị, tinh thần của nhân dân

Câu 40. Hành động bội ước nào của Pháp là nguyên nhân trực tiếp cho quyết định phát động toàn quốc kháng chiến của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương?

A. Thực dân Pháp mở cuộc tấn công vũ trang đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, tiếp đó chiếm đóng trái phép ở Đà Nẵng, Hải Dương

B. Quân đội Pháp ở Hà Nội chủ động tổ chức gây hấn với ta ở nhiều nơi, tấn công đánh chiếm trụ sở Bộ Tài chính, Bộ Giao thông công chính

C. Quân đội Pháp ở Hà Nội bắn đại bác gây ra vụ thảm sát đồng bào Hà Nội ở phố Yên Ninh và Hàng Bún

D. Đại diện Pháp ở Hà Nội đơn phương tuyên bố cắt đứt mọi liên hệ với Chính phủ Việt Nam, đưa liên tiếp 3 tối hậu thư đòi phía Việt Nam những điều phi lý

Câu 46. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xác định Kháng chiến toàn diện là đánh địch trên mọi lĩnh vực, mọi mặt trận trong đó mặt trận giữ vai trò mũi nhọn, mang tính quyết định là?

A. Mặt trận chính trị

B. Mặt trận kinh tế

C. Mặt trận văn hóa tư tưởng, ngoại giao

D. Mặt trận quân sự, đấu tranh vũ trang

Câu 47. “Mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài, mỗi phố là một mặt trận” thể hiện tính chất nào của đường lối kháng chiến chống Pháp?

A. Tính chất toàn dân

C. Tính chất lâu dài

B. Tính chất toàn diện

D. Tính chất dựa vào sức mình là chính

Câu 56. Để đối phó với cuộc tấn công của địch lên Việt Bắc, ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra “Chỉ thị phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”. Luận điểm nào dưới đây không phải là nội dung của chỉ thị?

A. Phải ra sức phát động mạnh mẽ cuộc chiến tranh du kích ở đồng bằng Bắc Bộ và Trung Bộ

B. Chọn một cụm cứ điểm của địch trên tuyến biên giới Việt - Trung để tiêu diệt sau đó thực hiện chiến thuật đánh điểm, diệt viện, truy kích

C. Chặt đứt giao thông, bao vây không để địch tiếp tế, liên lạc tiếp ứng cho nhau

D. Tổ chức cuộc chiến tranh nhân dân, đồng loạt tấn công đánh địch trên tất cả các hướng tiến công của chúng cả đường bộ và đường sông.

Câu 68. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), sự kiện ngoại giao nào chứng tỏ cách mạng Việt Nam đã chấm dứt tình thế bị cô lập với thế giới bên ngoài?

A. Đầu năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm Trung Quốc, Liên Xô

B. Chính phủ Trung Quốc công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam (tháng 1/1950)

C. Chính phủ Liên Xô công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam (tháng 1/1950)

D. Chính phủ Triều Tiên công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam (tháng 2/1950)

Câu 74. Đặc điểm của cách mạng Việt Nam được xác định trong Chính cương của Đảng lao động Việt Nam là?

A. Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc

B. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

C. Cuộc cách mạng tư sản dân quyền

D. Cuộc cách mạng chống lại chủ nghĩa đế quốc

Câu 75. Đại hội đại biểu lần thứ II (2-1951) của Đảng quyết định thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng riêng vì lý do chủ yếu nào?

A. Để phù hợp với đặc điểm phát triển của cách mạng mỗi nước

B. Để phù hợp với xu hướng phát triển của cách mạng thế giới

C. Để nhanh chóng đưa cuộc kháng chiến chống Pháp tới thắng lợi

D. Để chứng tỏ sự lớn mạnh của cách mạng ở Đông Dương

Câu 76. Sau Đại hội đại biểu lần thứ II (2-1951) của Đảng, điểm mới trong phong trào cách mạng Đông Dương là?

A. Thành lập Đảng Cộng sản riêng cho từng nước

B. Đưa Đảng ra hoạt động công khai

C. Thành lập mặt trận ở các nước Lào, Campuchia

D. Đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam

Câu 88. Chiến dịch nào có khẩu hiệu hành động là “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”?

A. Chiến dịch Việt Bắc thu đông (1947)

B. Chiến dịch Biên giới thu đông (1950)

C. Chiến dịch Hà-Nam-Ninh (1951)

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)

Câu 97. Nội dung nào dưới đây là đúng về tình hình Việt Nam sau khi Hiệp định Giơnevơ về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết

A. Đất nước hòa bình, thống nhất

B. Cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội

C. Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành 2 miền với 2 chế độ chính trị khác nhau

D. Kinh tế miền Bắc phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể

Câu 98. Đặc điểm lớn nhất của cách mạng Việt Nam sau tháng 7/1954 là?

A. Đất nước bị chia cắt làm hai miền

B. Miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ

C. Một Đảng lãnh đạo hai cuộc cách mạng khác nhau ở hai miền đất nước có chế độ chính trị khác nhau

D. Miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược

Câu 105. Theo Nghị quyết Bộ Chính trị 9/1954, nhiệm vụ nào dưới đây không phải là nhiệm vụ cụ thể trước mắt của cách mạng miền Nam?

A. Đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ

B. Chuyển hướng công tác cho phù hợp điều kiện mới

C. Tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ, hòa bình, thống nhất, độc lập, đấu tranh nhằm lật đổ chính quyền bù nhìn thân Mỹ, hoàn thành thống nhất Tổ quốc

D. Nhanh chóng phát triển lực lượng vũ trang

Câu 109. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ của phong trào Đồng khởi

(1959-1960) là?

A. Lực lượng cách mạng được giữ gìn và phát triển trong những năm 1954- 1959

B. Mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam với chính quyền Mỹ - Diệm lên cao gay

C. Tác động của Nghị quyết Trung ương 15 (1/1959)

D. Hành động phá hoại hiệp định Giơnevơ của chính quyền Mỹ - Diệm

Câu 110. Sự kiện nào dưới đây của quân và dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975) đã đánh dấu cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

A. Chiến thắng Bình Giã

B. Chiến thắng Ấp Bắc

C. Phong trào “Đồng Khởi”

D. Chiến thắng Vạn Tường

Câu 126. Vì sao kế hoạch 5 năm (1961 - 1965) đang thực hiện lại bị gián đoạn?

A. Do có hạn chế nên bị đình chỉ thực hiện

B. Do kế hoạch không đạt hiệu quả trong thực tế

C. Do Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc

D. Do cơ sở vật chất để thực hiện kế hoạch không đù

Câu 130. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (3-1965) và lần thứ 12 (12-1965) khẳng định: “Trong giai đoạn hiện nay, ...có tác dụng quyết định trực tiếp và giữ một vị trí ngày càng quan trọng”. Hãy điền vào dấu

A. Đấu tranh quân sự

C. Đấu tranh ngoại giao

B. Đấu tranh chính trị

D. Đấu tranh trên mặt trận tư tưởng - văn hóa

Câu 138. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là một đòn tiến công chiến lược làm thất bại chiến lược chiến tranh nào của Mỹ ở Việt Nam?

A. Chiến tranh đơn phương

B. Chiến tranh đặc biệt

C. Chiến trang cục bộ

D. Việt Nam hóa chiến tranh

Câu 141. Chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mỹ ở miền Nam Việt Nam được tiến hành bằng lực lượng?

A. Quân đội Mỹ và quân đồng minh

B. Quân đội Mỹ và quân đội Sài Gòn

C. Quân đội Mỹ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn

D. Quân đội Sài Gòn do cố vấn Mỹ chỉ huy

Câu 142. Điểm khác nhau cơ bản của chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965-1968) so với chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) là?

A. Mỹ chỉ huy bằng lực lượng cố vấn

B. Tiến hành chiến tranh phá hoại ở miền Bắc

C. Dùng người Việt đánh người Việt

D. Biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới

Câu 143. Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 1965) và chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965 - 1968) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam là?

A. Tiến hành bằng lực lượng quân Mỹ

B. Dồn dân, lập ấp chiến lược

C. Nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới

D. Mở các cuộc hành quân “tìm diệt”, “bình định” ở miền Nam

Câu 144. Nội dung nào dưới đây không đúng với ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968)?

A. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ

B. Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược

C. Mỹ tuyên bố chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc

D. Hiệp định Pari được ký kết (1973)

Câu 145. Trong chiến lược chiến tranh nào dưới đây quân đội Sài Gòn đóng vai trò hỗ trợ quân Mỹ và thực hiện bình định?

A. Chiến tranh đơn phương (1954-1960)

B. Chiến tranh đặc biệt (1961-1965)

C. Chiến tranh cục bộ (1965-1968)

D. Việt Nam hóa chiến tranh (1969-1973)

Câu 152. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), chiến thắng nào của quân dân miền Nam đã buộc Mĩ phải “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược?

A. Mỹ phải chấp nhận đàm phán với Việt Nam tại hội nghị Pari.

B. Thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” năm 1959 - 1960

C. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968.

D. Chiến thắng trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

Câu 154. Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh (1969 - 1973) được Mỹ đề ra ngay khi?

A. Chiến lược Chiến tranh cục bộ bị phá sản

B. Chiến lược Chiến tranh đặc biệt bị phá sản

C. Nhân dân miền Nam giành thắng lợi trong phong trào Đồng khởi

D. Nhân dân miền Bắc giành thắng lợi trong trận Điện Biên Phủ trên không

Câu 162. Thắng lợi nào của quân dân ta đã buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari về Việt Nam?

A. Trận Vạn Tường - Quảng Ngãi

B. Phong trào Đồng khởi

C. Trận Ấp Bắc - Mỹ Tho (nay là Tiền Giang)

D. Trận “Điện Biên Phủ trên không”

Câu 171. Chiến thắng nào chứng tỏ khả năng giải phóng hoàn toàn miền Nam đã chín muồi?

A. Giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long (6-01-1975)

B. Giải phóng hoàn toàn thị xã Buôn Ma Thuột (11-3-1975)

C. Giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị (19-3-1975)

D. Giải phóng hoàn toàn thành phố Huế (26-3-1975)

Câu 175. Đâu không phải là lý do để Bộ Chính trị quyết định chọn Tây Nguyên là hướng tiến công chủ yếu trong năm 1975?

A. Tây Nguyên có vị trí chiến lược cả ta và địch đều cố nắm giữ

B. Cơ sở quần chúng của ta ở Tây Nguyên vững chắc

C. Do sự bố phòng sơ hở của quân đội Sài Gòn

D. Do Tây Nguyên là căn cứ quân sự lớn nhất và là điểm yếu nhất của quân đội Sài Gòn

Câu 29. Nguyên nhân chủ yếu để chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định tạm thời hòa hoãn với Trung Hoa Dân Quốc sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là?

A. Do Trung Hoa Dân Quốc vào Việt Nam dưới danh nghĩa quân Đồng Minh

B. Do Việt Nam cần tập trung lực lượng để đánh Pháp ở miền Nam

C. Do Trung Hoa Dân Quốc vào Việt Nam chỉ đòi các quyền lợi về kinh tế

D. Do Trung Hoa Dân Quốc không thể ở lại Việt Nam lâu dài

Câu 32. Ý nghĩa quan trọng nhất của việc thực hiện các sách lược hòa hoãn trong giai đoạn từ tháng 9/1945 đến tháng 12/1946 là

A. Ngăn chặn bước tiến của đội quân xâm lược Pháp ở Nam Bộ

B. Vạch trần và làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá cách mạng Việt

Nam của các kẻ thù

C. Củng cố, giữ vững và bảo vệ bộ máy chính quyền cách mạng từ Trung ương đến cơ sở và những thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám

D. Tạo thêm thời gian hòa bình, hòa hoãn, tranh thủ xây dựng thực lực, chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Câu 34. Sau khi kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946) với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hành động của thực dân Pháp là

A. Thực hiện nghiêm chỉnh nội dung Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước

B. Rút quân về nước đúng kế hoạch

C. Cùng với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp tục đàm phán

D. Leo thang các hoạt động quân sự nhằm xâm lược Việt Nam một lần nữa

Câu 49. Kháng chiến lâu dài là tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Đảng được xác định trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Luận điểm nào dưới đây là không đúng?

A. Kháng chiến lâu dài là một quá trình vừa đánh tiêu hao lực lượng địch vừa xây dựng, phát triển lực lượng ta, từng bước làm chuyển biến so sánh lực lượng trên chiến trường có lợi cho ta.

B. Thời gian được xác định là lực lượng vật chất để chuyển hóa nhỏ thành lớn, yếu thành mạnh.

C. Kháng chiến lâu dài là phải kéo dài thời gian chiến tranh và cần trọng làm thay đổi tương quan lực lượng với địch

D. Đây là một quy luật cơ bản của cuộc chiến tranh nhân dân lấy ít địch nhiều, lấy nhỏ đánh lớn trong lịch sử chiến tranh của dân tộc Việt Nam.

Câu 51. Khi Trung ương Đảng phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quân và dân ở Hà Nội, ở các đô thị từ bắc vĩ tuyến 16 trở ra đã đồng loạt nổ súng. Ý nghĩa lớn nhất của các cuộc chiến đấu này là?

A. đánh phá các kho tàng hậu cần và cơ sở hạ tầng chiến tranh của địch, gây thiệt hại lớn cho chúng

B. kìm giữ chân địch không cho chúng mở rộng địa bàn chiếm đóng ra các vùng xung quanh thành phố, thị xã, thị trấn.

C. Ta tiếp tục phát triển lực lượng, huy động, di chuyển nhân tài, vật lực lên các Khu căn cứ địa, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

D. Bước đầu làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp

Câu 53. Cuộc chiến đấu 60 ngày đêm của quân và dân Hà Nội từ 19/12/1946 đến 17/2/1947 có ý nghĩa quan trọng nhất là?

A. Giam chân địch trong thành phố, không cho chúng mở rộng vùng chiến tranh

B. Đánh tiêu hao nhiều sinh lực địch

C. Bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não, lãnh đạo của Trung ương và nhân dân rút ra ngoại thành, từ đó tiếp tục di chuyển lên các khu căn cứ địa

D.Góp phần làm thất bại kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp, đưa cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn mới

Câu 54. Đâu không phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 khi cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ A. Giam chân địch trong các thành phố, giúp nhân dân kịp thời đi tản cư kháng chiến

B. Tạo điều kiện di chuyển cơ quan đầu não, cơ sở vật chất về chiến khu an toàn

C. Tiêu hủy cơ sở vật chất chiến tranh và làm tiêu hao sinh lực địch gây cho chúng nhiều khó khăn

D. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp

Câu 58. Đâu không phải là kết quả mà quân và dân ta đạt được trong chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947?

A. Lần lượt bẻ gãy tất cả các mũi tiến công nguy hiểm của giặc Pháp

B. Loại khỏi vòng chiến đấu hàng ngàn tên địch, phá hủy hàng trăm xe cơ giới, bắn chìm nhiều tàu xuồng và nhiều phương tiện chiến tranh khác

C. Bảo toàn tuyệt đối an toàn cơ quan đầu não và căn cứ địa kháng chiến

D. Tiêu diệt được một bộ phận quan trọng sinh lực địch và mở rộng căn cứ địa cách mạng

Câu 59. Thuận lợi mới đối với cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam từ cuối năm 1949 - đầu năm 1950?

A. Pháp thay đổi chiến lược chiến tranh ở Đông Dương, từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh lâu dài”.

B. Pháp sa lầy trong cuộc chiến tranh xâm lược ở đông Dương và ngày càng lệ thuộc vào Mỹ

C. Liên Xô, Trung Quốc cùng các nước xã hội chủ nghĩa công nhận và lần lượt đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam

D. Sau thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947, niềm tin, sự ủng hộ của quân, dân đối với Đảng và Chính phủ ngày càng cao

Câu 64. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950 là ?

A. Giành được thế chủ động trên chiến trường chínhmở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến

B. Con đường liên lạc của Việt Nam và các nước xã hội chủ nghĩa được khai thông.

C. Là chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của quân ta giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

D. Chứng tỏ quân đội ta trưởng thànhđủ sức đối phó với âm mưu của Pháp

Câu 65. Chiến dịch Biên giới thu đông 1950 đánh dấu bước phát triển của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam vi

A. Ta tiếp tục giữ vững quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính.

B. Ta bắt đầu giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính.

C. Buộc Pháp phải bắt đầu chuyển sang đánh lâu dài với ta

D. Đã làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.

Câu 66. So với chiến dịch Việt Bắc thu đông (1947), chiến dịch Biên giới thu đông (1950) có gì khác về kết quả và ý nghĩa lịch sử?

A. Mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến

B. Bộ đội chủ lực trưởng thành thêm một bước

C. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch

D. Quân đội ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc bộ

Câu 85. Nguyên nhân của việc Pháp chấp nhận đàm phán với ta ở Hội nghị Gionevo?

A. Pháp thất bại liên tiếp trên chiến trường, đặc biệt là ở Điện Biên Phủ

B. Sức ép từ Liên Xô và các nước Đông Âu

C. Pháp bị cô lập ở Điện Biên Phủ

D. Dư luận thế giới phản đối cuộc chiến tranh ở Đông Dương của Pháp

Câu 93. Đâu không phải là ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)?

A. Kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược, ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỷ ở Việt Nam

B. Mở ra kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội

C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc

D. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

Câu 94. Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?

A. Có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng

B. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân Việt Nam đoàn kết một lòng.

C. Xây dựng được hậu phương vững chắc.

D. Nhân dân ba nước Đông Dương đoàn kết chiến đấu

Câu 95. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân chủ quan làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)?

A. Xây dựng được căn cứ hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.

B. Nhân dân ba nước Đông Dương đoàn kết chiến đấu

C. Sự lãnh đạo sang suốt của Đảng, với đường lối kháng chiến đúng đắn và sáng tạo.

D. Lực lượng vũ trang 3 thứ quân sớm được xây dựng và không ngừng lớn mạnh.

Câu 96. Hai cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp (1946 - 1954) và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975) đều diễn ra trong điều kiện quốc tế như thế nào?

A. Nội bộ phe xã hội chủ nghĩa thống nhất

B. Cục diện hai cực, hai phe bao trùm thế giới

C. Phong trào cách mạng thế giới đi vào giai đoạn thoái trào

D. Đang có sự hòa hoãn giữa các cường quốc

Câu 99. Nội dung nào dưới đây là đúng về tình hình miền Nam ngay sau hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương

A. Tiếp tục duy trì hình thức đấu tranh vũ trang để chống Mỹ và tay sai

B. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh

C. Phát triển mạnh mẽ lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang

D. Vẫn chịu ách thống trị của đế quốc và tay sai

Câu 100. Nội dung nào dưới đây không đúng về thuận lợi của cách mạng miền Nam ngay sau tháng 7/1954?

A. Lực lượng quần chúng nhân dân đông đảo

B. Lực lượng vũ trang lớn mạnh

C. Tinh thần đấu tranh của nhân dân lên cao

D. Có sự lãnh đạo của Đảng

Câu 103. Thực tiễn lịch sử nào là yếu tố quyết định nhân dân Việt Nam phải tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng trong thời kì 1954-1975?

A. Đất nước tạm thời bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.

B. Đất nước hoàn toàn được giải phóng.

C. Đất nước bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.

D. Thực hiện chủ trương của Đảng đã được đề ra trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên.

Câu 111. Nội dung nào dưới đây không đúng về ý nghĩa của phong trào Đồng khởi (1959 - 1960)?

A. Buộc Mỹ phải đưa quân chiến đấu Mỹ và quân các nước đồng minh của Mỹ vào trực tiếp tham chiến (cục bộ)

B. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm

C. Chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, từ khởi nghĩa từng phần sang chiến tranh cách mạng chống chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ

D. Thắng lợi của phong trào Đồng khởi ở nông thôn đã thúc đẩy mạnh mẽ phong trào đấu tranh ở đô thị và các đồn điền, nhà máy

Câu 112. Với thắng lợi của phong trào “Đồng Khởi”, quân và dân miền Nam đã làm phá sản chiến lược chiến tranh nào của Mĩ?

A. “Chiến tranh cục bộ”

B. “Chiến tranh đặc biệt"

C. “Việt Nam hóa chiến tranh"

D. “Chiến tranh đơn phương

Câu 123. Âm mưu của Mĩ trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt” giống với âm mưu trong chiến lược nào sau đây?

A. Chiến tranh đơn phương

B. Việt Nam hóa chiến tranh.

C. Chiến tranh cục bộ

D. Đông Dương hoá chiến tranh

Câu 124. Chiến lược Chiến tranh cục bộ là cuộc chiến mà đế quốc Mỹ:

A. Dùng người việt đánh người Việt

B. Đưa quân viễn chinh Mỹ và đồng minh vào trực tiếp tham chiến

C. Không leo thang bắn phá miền Bắc

D. Chỉ sử dụng quân viễn chinh Mỹ vào trực tiếp tham chiến

Câu 125. Ý nghĩa quan trọng nhất của việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) của nhân dân miền Bắc là gì?

A. Làm cho bộ mặt miền Bắc thay đổi khác trước rất nhiều

B. Miền Bắc đủ sức để tự bảo vệ sự nghiệp xây dựng CNXH

C. Nền kinh tế của miền Bắc đủ sức chi viện cho miền Nam

D. Miền Bắc được củng cố vững mạnh, có khả năng tự bảo vệ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hậu phương.

Câu 128. Âm mưu thâm độc nhất của Mỹ khi thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam là

A. Dùng người Việt đánh người Việt

B. Sử dụng phương tiện chiến tranh và cố vấn Mỹ

C. Tiến hành dồn dân, lập “Ấp chiến lược”

D. Phá hoại cách mạng miền Bắc

X Câu 147. Sự khác biệt cơ bản về lực lượng của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là gì?

A. Lực lượng quân đội Sài Gòn giữ vai trò quan trọng nhất

B. Lực lượng quân đồng minh của Mĩ giữ vai trò quyết định

C. Sử dụng vũ khí, trang thiết bị của Mĩ

D. Lực lượng quân đội viễn chỉnh Mĩ giữ vai trò quan trọng nhất

Câu 148. Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và “Chiến lược

Việt Nam hóa chiến tranh” là

A. Đều là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ

B. Đều thực hiện ở ba nước Đông Dương

C. Đều sử dụng quân đội Mĩ là chủ yếu

D. Đều thực hiện âm mưu “Dùng người Việt đánh người Việt"

Câu 150. Âm mưu nào dưới đây không nằm trong âm mưu phá hoại lần thứ nhất của Mĩ?

A. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí đánh Mĩ của quân dân ta ở hai miền đất nước

B. Ngăn chặn nguồn chỉ viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam

C. Cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh"

D. Phá tiềm lực kinh tế quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc

Câu 151. Ý nào sau đây không phản ánh đúng âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam?

A. Nhanh chóng tạo ưu thế mới về binh lực và hỏa lực có thể áp đảo quân ta bằng các cuộc hành quân “tìm, diệt”

B. Cố giành lại thế chủ động trên chiến trường, đầy ta về thế phòng ngự, phải phân tán nhỏ hoặc rút về biên giới

C. Mở các cuộc hành quân “tìm, diệt” và “bình định” vào các vùng giải phóng của ta

D. Tiến hành dồn dân, lập “ấp chiến lược” và coi đây là “xương sống” của chiến lược

Câu 158. Điểm khác nhau cơ bản giữa chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh (1969 – 1973) so với chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam là?

A. Dùng quân Đồng minh Mỹ đánh người Việt

B. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh

C. Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương

D. Dùng người Việt đánh người Việt

Câu 159. Thắng lợi nào của quân dân miền Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố “Mỹ óa” trở lại chiến tranh xâm lược?

A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

C. Thắng lợi trong trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Câu 160. Điểm khác trong âm mưu của Mỹ khi tiến hành chiến tranh phả hoại miền Bắc lần thứ hai so với lần thứ nhất?

A. Phá hoại tiềm lực kinh tế, công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc

B. Ngăn chặn sự chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam

C. Ép Việt Nam phải ký Hiệp định Pari theo những điều khoản có lợi cho Mỹ

D. Làm lung lay ý chí quyết tâm chống Mỹ của nhân dân hai miền Nam- Bắc

Câu 165. Sự kiện nào dưới đây đã tạo nên sự thay đổi căn bản trong so sánh lực lượng theo hướng có lợi cho cách mạng kể từ đầu năm 1973?

A. Mỹ tuyên bố ngừng ném bom đánh phá hoàn toàn miền Bắc

B. Mỹ ký Hiệp định Pari và rút quân đội khỏi nước ta

C. Sự chi viện ngày càng lớn của miền Bắc cho miền Nam

D. Vùng giải phóng của ta được mở rộng và lớn mạnh

Câu 173. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Phước Long đối với cuộc kháng chiến chống Mĩ là gì?

A. Làm lung lay ý chí chiến đấu của quân đội Sài Gòn

B. Chứng tỏ sự lớn mạnh và khả năng thắng lợi của quân ta, giúp Bộ chính trị hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam

C. Giáng đòn mạnh vào chính quyền và quân đội Sài Gòn

D. Tạo tiền đề thuận lợi để hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam

Câu 176. Ý nghĩa lớn nhất của thắng lợi chiến dịch Tây Nguyên là:

A. Đưa cuộc kháng chiến của quân ta tiến lên với sức mạnh áp đảo

B. Nguồn cổ vũ mạnh mẽ đến quân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền

C. Làm cho địch mất tinh thần, mất khả năng chiến đấu

D. Chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sang giai đoạn mới, từ tiến công chiến lược phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam

Câu 180. Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) đối với nhân dân Việt Nam là?

A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước

B. Tạo điều kiện để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội

C. Là nguồn cổ vũ với phong trào cách mạng thế giới

D. Làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ

Câu 181. Đâu không phải là nguyên nhân khách quan đưa đến thắng lợi của cuộc

kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam?

A. Sự đoàn kết chiến đấu của ba dân tộc Đông Dương

B. Sự ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng hòa bình, dân chủ nhất là Liên Xô và Trung Quốc

C. Phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ

D. Sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam

Câu 182. Nguyên nhân quyết định tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) là?

A. Sự chi viện của hậu phương miền Bắc

B. Sự đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương và sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa

C. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Lao động Việt Nam

D. Truyền thống yêu nước của nhân dân Việt Nam

Câu 183. Các chiến lược chiến tranh Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975) có điểm chung là?

A. Là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới

B. Là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu cũ

C. Chỉ sử dụng biện pháp về quân sự

D. Tiến hành chiến tranh phá hoại quy mô lớn ở miền Bắc

Câu 186. Điểm giống nhau giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là?

A. Có sự kết hợp với nổi dậy của quần chúng

B. Có sự điều chỉnh phương châm tác chiến

C. Tiêu diệt mọi lực lượng của đối phương

D. Là những trận quyết chiến chiến lược

Câu 187. Hai cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp (1945-1954) và đế quốc Mỹ xâm lược (1954- 1975) đều diễn ra trong điều kiện quốc tế như thế nào?

A. Nội bộ phe xã hội chủ nghĩa đoàn kết

B. Cục diện hai phe, hai cực bao trùm thế giới

C. Phong trào cách mạng thế giới đi vào giai đoạn thoái trào

D. Đang có sự hòa hoãn giữa các cường quốc